TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN PHAN AN - MSSV : DH50900044**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
9	1THCHCS015	1	Hệ điều hành	01	2	3	555000
Tổng Cộng					17	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS015	01		Hệ điều hành	Khả	6	123---------	C310	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÊ GIA BẢO - MSSV : DH50900047**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
10	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
11	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
12	1THCHCS013	1	Cơ sở dữ liệu	01	2	3	555000
Tổng Cộng					23	32	**5,920,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,775,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1THCHCS013	01		Cơ sở dữ liệu	Oanh	5	---456------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÊ QUỐC BẢO - MSSV : DH50900048**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
Tổng Cộng					16	21	**3,885,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **740,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHẠM VŨ BẢO - MSSV : DH50900049**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
10	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
11	1THCHCS017	1	Toán tin học	01	2	3	555000
Tổng Cộng					24	31	**5,735,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,590,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS017	01		Toán tin học	Hội	2	123---------	C310	234567890123456
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN QUANG BÌNH - MSSV : DH50700124**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS015	1	Hệ điều hành	01	2	3	555000
9	1THCHCS003		Hệ thống số	01	2	3	555000
10	1THCHCS016	1	Thực hành Hệ điều hành	01	1	2	370000
11	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
Tổng Cộng					20	27	**4,995,000**

Học Phí học kỳ **3,700,000**
Học Phí học lại **1,295,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS015	01		Hệ điều hành	Khả	6	123---------	C310	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THCHCS016	01		Thực hành Hệ điều hành					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học								
1THLTCN001			Lập trình Windows	Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
1THLTCN002			Thực hành Lập trình Windows	Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
1THLTCN003			An ninh máy tính	Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
1THLTCN004			Thực tập An ninh máy tính	Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHẠM NGÔ CHÍ CAO - MSSV : DH50900050**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
Tổng Cộng					16	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÊ THỊ HỒNG ĐÀO - MSSV : DH50900052**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					16	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **370,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HUỲNH NGHĨA ĐỨC - MSSV : DH50900054**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					18	23	**4,255,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,110,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN ANH ĐỨC - MSSV : DH50801135**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
8	1THCHCS001	1	Nhập môn lập trình	01	2	3	555000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
10	9CBXHDC001		Pháp luật Việt Nam đại cương	04	2	3	555000
Tổng Cộng					21	27	**4,995,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,850,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THCHCS001	01		Nhập môn lập trình	Tâm	3	------789---	C307	567890123456789
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
9CBXHDC001	04		Pháp luật Việt Nam đại cương	Hà	7	123---------	C414	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HUỲNH VĂN ĐẠT EM - MSSV : DH50900055**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
Tổng Cộng					19	25	**4,625,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,480,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **CHÂU HUỲNH VŨ HÂN - MSSV : DH50900056**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
9	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					18	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN TRUNG HẬU - MSSV : DH50806872**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
8	1THCHCS002		Thực hành Nhập môn lập trình	01	1	2	370000
9	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
10	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
11	1THCHCS013	1	Cơ sở dữ liệu	01	2	3	555000
Tổng Cộng					21	28	**5,180,000**

Học Phí học kỳ **2,960,000**
Học Phí học lại **2,220,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1THCHCS013	01		Cơ sở dữ liệu	Oanh	5	---456------	C301	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS002	01		Thực hành Nhập môn lập trình					
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **DƯƠNG ĐÌNH VŨ KHẢI - MSSV : DH50806797**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	1CBLYDC002		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
8	1CBTODC003		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
9	1THCHCS011		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
10	1THCHCS012		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
11	1THCHCS016		Thực hành Hệ điều hành	01	1	2	370000
12	9CBXHDC001		Pháp luật Việt Nam đại cương	04	2	3	555000
Tổng Cộng					24	32	**5,920,000**

Học Phí học kỳ **5,920,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
9CBXHDC001	04		Pháp luật Việt Nam đại cương	Hà	7	123---------	C414	567890123456789
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THCHCS016	01		Thực hành Hệ điều hành					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TẠ MINH KHOA - MSSV : DH50900057**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
10	9CBTDDC002	1	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	12	2	2	370000
Tổng Cộng					20	25	**4,625,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,480,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBTDDC002	12		Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	Huy	4	-2345-------	SAN_2	3456789
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN BÙI NAM KHUÊ - MSSV : DH50809806**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	1CBLYDC002		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
8	1THCHCS001		Nhập môn lập trình	01	2	3	555000
9	9CBAVDC002		Tiếng Anh 2	37	3	3	555000
10	9CBXHDC001		Pháp luật Việt Nam đại cương	04	2	3	555000
Tổng Cộng					22	27	**4,995,000**

Học Phí học kỳ **4,995,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THCHCS001	01		Nhập môn lập trình	Tâm	3	------789---	C307	567890123456789
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9CBAVDC002	37		Tiếng Anh 2	Đào	5	------789---	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
9CBXHDC001	04		Pháp luật Việt Nam đại cương	Hà	7	123---------	C414	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN MINH KIÊN - MSSV : DH50900638**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					16	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN THỊ HỒNG LAM - MSSV : DH50900058**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
Tổng Cộng					17	21	**3,885,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **740,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHÙNG HỮU BA LÊ - MSSV : DH50900059**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					18	24	**4,440,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,295,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN ĐOÀN PHI LONG - MSSV : DH50900060**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
10	9CBXHDC001	1	Pháp luật Việt Nam đại cương	04	2	3	555000
Tổng Cộng					22	28	**5,180,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,035,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
9CBXHDC001	04		Pháp luật Việt Nam đại cương	Hà	7	123---------	C414	567890123456789
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN LÝ HOÀNG LONG - MSSV : DH50808199**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS002	1	Thực hành Nhập môn lập trình	01	1	2	370000
9	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
10	9CBTDDC001	1	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	12	2	2	370000
Tổng Cộng					19	24	**4,440,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,295,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9CBTDDC001	12		Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	Huy	4	-2345-------	SAN_2	56789012
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS002	01		Thực hành Nhập môn lập trình					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HOÀNG HẢI NAM - MSSV : DH50801812**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
8	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
Tổng Cộng					14	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **2,590,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TÔ BẢO NGHIỆP - MSSV : DH50900062**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS015	1	Hệ điều hành	01	2	3	555000
9	1THCHCS016	1	Thực hành Hệ điều hành	01	1	2	370000
Tổng Cộng					16	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS015	01		Hệ điều hành	Khả	6	123---------	C310	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS016	01		Thực hành Hệ điều hành					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN NGÓI - MSSV : DH50900063**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
Tổng Cộng					16	21	**3,885,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **740,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN HỮU NHẬT NGUYÊN - MSSV : DH50900064**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					17	23	**4,255,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,110,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN KHÔI NGUYÊN - MSSV : DH50900065**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
9	1THCHCS015	1	Hệ điều hành	01	2	3	555000
10	9CBAVDC002	1	Tiếng Anh 2	40	3	3	555000
Tổng Cộng					19	25	**4,625,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,480,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
9CBAVDC002	40		Tiếng Anh 2	Lan	5	---------012	C503	567890123456789
1THCHCS015	01		Hệ điều hành	Khả	6	123---------	C310	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN TRẦN TRÍ NGUYÊN - MSSV : DH50900066**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					18	24	**4,440,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,295,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LƯƠNG KHẢ Ý NHI - MSSV : DH50900636**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1THCHCS001	1	Nhập môn lập trình	01	2	3	555000
10	1THCHCS017	1	Toán tin học	01	2	3	555000
11	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
Tổng Cộng					24	30	**5,550,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,405,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS017	01		Toán tin học	Hội	2	123---------	C310	234567890123456
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THCHCS001	01		Nhập môn lập trình	Tâm	3	------789---	C307	567890123456789
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN THỊ NHỊP - MSSV : DH50900068**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
Tổng Cộng					16	20	**3,700,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **555,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **ĐƯỜNG TUYẾT NHUNG - MSSV : DH50900643**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					16	20	**3,700,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **555,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **ĐỖ TẤN PHƯỚC - MSSV : DH50900069**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
Tổng Cộng					14	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **370,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HUỲNH TUẤN PHƯƠNG - MSSV : DH50900070**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
Tổng Cộng					16	20	**3,700,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **555,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN THỊ ÁI PHƯƠNG - MSSV : DH50900071**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					16	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **370,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN THÁI PHƯƠNG - MSSV : DH50900072**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
10	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
11	9CBTDDC001	1	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	12	2	2	370000
Tổng Cộng					22	29	**5,365,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,220,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBTDDC001	12		Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	Huy	4	-2345-------	SAN_2	56789012
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LẠI TẤN QUÍ - MSSV : DH50900073**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
10	9CBAVDC002	1	Tiếng Anh 2	41	3	3	555000
Tổng Cộng					19	25	**4,625,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,480,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
9CBAVDC002	41		Tiếng Anh 2	Điệp	6	---------012	C507	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHẠM HUY SANG - MSSV : DH50900074**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					15	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **370,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **HUỲNH PHÚ SĨ - MSSV : DH50702182**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
8	9CBLYDC003	1	Thí nghiệm Vật lý	06	1	2	370000
Tổng Cộng					15	18	**3,330,000**

Học Phí học kỳ **2,590,000**
Học Phí học lại **740,000**
Nợ HK Cũ **740,000**
Phải Đóng **4,070,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					
9CBLYDC003	06		Thí nghiệm Vật lý					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÂM VĂN SƠN - MSSV : DH50900075**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
10	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
11	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
12	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
Tổng Cộng					26	34	**6,290,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **3,145,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN HỒNG SƠN - MSSV : DH50802963**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
8	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
9	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
10	1THCHCS015	1	Hệ điều hành	01	2	3	555000
Tổng Cộng					21	28	**5,180,000**

Học Phí học kỳ **2,590,000**
Học Phí học lại **2,590,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS015	01		Hệ điều hành	Khả	6	123---------	C310	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN MINH TÀI - MSSV : DH50900076**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
Tổng Cộng					13	17	**3,145,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **CHÂU NGỌC TÂM - MSSV : DH50801336**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS001	1	Nhập môn lập trình	01	2	3	555000
9	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
10	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					20	25	**4,625,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,480,000**
Nợ HK Cũ **555,000**
Phải Đóng **5,180,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THCHCS001	01		Nhập môn lập trình	Tâm	3	------789---	C307	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN THANH TÂM - MSSV : DH50803068**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	1THCHCS003		Hệ thống số	01	2	3	555000
8	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
Tổng Cộng					14	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **370,000**
Nợ HK Cũ **555,000**
Phải Đóng **4,070,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHÙNG CHÍ THÀNH - MSSV : DH50900079**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
9	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
10	1THCHCS013	1	Cơ sở dữ liệu	01	2	3	555000
11	1THCHCS014	1	Thực hành Cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
Tổng Cộng					20	27	**4,995,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,850,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THCHCS013	01		Cơ sở dữ liệu	Oanh	5	---456------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THCHCS014	01		Thực hành Cơ sở dữ liệu					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN QUỐC THẮNG - MSSV : DH50900078**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
Tổng Cộng					15	20	**3,700,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **555,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **VÕ MINH THIỆN - MSSV : DH50900637**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					18	23	**4,255,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,110,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **ĐÀO VĂN THỊNH - MSSV : DH50900081**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
Tổng Cộng					14	17	**3,145,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN TRUNG THỊNH - MSSV : DH50702479**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9CBLYDC003		Thí nghiệm Vật lý	06	1	2	370000
Tổng Cộng					13	16	**2,960,000**

Học Phí học kỳ **2,960,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					
9CBLYDC003	06		Thí nghiệm Vật lý					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN NGUYÊN THÔNG - MSSV : DH50801051**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
8	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					15	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **2,590,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN ĐỨC THUẬN - MSSV : DH50900082**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS001	1	Nhập môn lập trình	01	2	3	555000
9	1THCHCS002	1	Thực hành Nhập môn lập trình	01	1	2	370000
10	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
11	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
12	1THCHCS016	1	Thực hành Hệ điều hành	01	1	2	370000
13	9CBAVDC002	1	Tiếng Anh 2	40	3	3	555000
14	9CBTDDC001	1	Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	12	2	2	370000
15	9CBTDDC002	1	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	12	2	2	370000
16	9CBXHDC001	1	Pháp luật Việt Nam đại cương	04	2	3	555000
Tổng Cộng					29	39	**7,215,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **4,070,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS001	01		Nhập môn lập trình	Tâm	3	------789---	C307	567890123456789
9CBTDDC002	12		Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	Huy	4	-2345-------	SAN_2	3456789
9CBTDDC001	12		Giáo dục thể chất 1 (Bóng chuyền)	Huy	4	-2345-------	SAN_2	56789012
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
9CBAVDC002	40		Tiếng Anh 2	Lan	5	---------012	C503	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
9CBXHDC001	04		Pháp luật Việt Nam đại cương	Hà	7	123---------	C414	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS002	01		Thực hành Nhập môn lập trình					
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THCHCS016	01		Thực hành Hệ điều hành					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN MINH TRUNG TÍN - MSSV : DH50900083**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
Tổng Cộng					14	17	**3,145,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN LÂM TOÀN - MSSV : DH50709183**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	1CBTODC003		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
8	1THCHCS001	1	Nhập môn lập trình	01	2	3	555000
9	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
10	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
11	9CBXHDC001	1	Pháp luật Việt Nam đại cương	04	2	3	555000
Tổng Cộng					21	29	**5,365,000**

Học Phí học kỳ **3,330,000**
Học Phí học lại **2,035,000**
Nợ HK Cũ **555,000**
Phải Đóng **5,920,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS001	01		Nhập môn lập trình	Tâm	3	------789---	C307	567890123456789
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
9CBXHDC001	04		Pháp luật Việt Nam đại cương	Hà	7	123---------	C414	567890123456789
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **VÕ TRƯỜNG TỒN - MSSV : DH50900084**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
9	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
Tổng Cộng					18	23	**4,255,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,110,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **DUNG NGỌC TRÂN - MSSV : DH50900085**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
Tổng Cộng					14	17	**3,145,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRIỆU THỊ BÍCH TRÂN - MSSV : DH50900086**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
Tổng Cộng					14	17	**3,145,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **VÕ HUY TRIỆU - MSSV : DH50900089**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS011	1	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	2	3	555000
9	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
Tổng Cộng					18	23	**4,255,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,110,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS011	01		Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	Tùng	6	---456------	C301	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG - MSSV : DH50900090**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
9	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
10	1THCHCS012	1	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	01	1	2	370000
Tổng Cộng					19	25	**4,625,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **1,480,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THCHCS012	01		Thực hành Cấu trúc dữ liệu và thuật giải					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHẠM NHẬT TRƯỜNG - MSSV : DH50900091**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
Tổng Cộng					17	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**
Nợ HK Cũ **1,110,000**
Phải Đóng **5,180,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHAN THANH TUẤN - MSSV : DH50900092**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
10	1THCHCS015	1	Hệ điều hành	01	2	3	555000
11	9CBCTDC003	1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
Tổng Cộng					21	28	**5,180,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,035,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THCHCS015	01		Hệ điều hành	Khả	6	123---------	C310	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **PHẠM THANH TÙNG - MSSV : DH50900093**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
10	1THCHCS004	1	Thí nghiệm Hệ thống số	01	1	2	370000
11	1THCHCS013	1	Cơ sở dữ liệu	01	2	3	555000
Tổng Cộng					22	29	**5,365,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **2,220,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
1THCHCS013	01		Cơ sở dữ liệu	Oanh	5	---456------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THCHCS004	01		Thí nghiệm Hệ thống số					
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **LÊ QUỐC VIỆT - MSSV : DH50900094**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THWECN001		Quản trị cơ sở dữ liệu	01	3	3	555000
4	1THWECN002		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu	01	1	2	370000
5	1THWECN003		Lập trình Web 1	01	3	3	555000
6	1THWECN004		Thực hành Lập trình Web 1	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
Tổng Cộng					17	21	**3,885,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **740,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THWECN003	01		Lập trình Web 1	Hùng	3	---456------	C312	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THWECN001	01		Quản trị cơ sở dữ liệu	Quang	6	---------012	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THWECN002	01		Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu					
1THWECN004	01		Thực hành Lập trình Web 1					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **TRẦN HỮU VINH - MSSV : DH50900095**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1CBLYDC002	1	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	03	3	4	740000
9	1CBTODC003	1	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	01	3	4	740000
10	1THCHCS017		Toán tin học	01	2	3	555000
11	9CBAVDC004		Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
12	9CBCTDC003		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06	3	3	555000
Tổng Cộng					26	33	**6,105,000**

Học Phí học kỳ **4,625,000**
Học Phí học lại **1,480,000**
Nợ HK Cũ **1,295,000**
Phải Đóng **7,400,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
1THCHCS017	01		Toán tin học	Hội	2	123---------	C310	234567890123456
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
1CBLYDC002	03		Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vấn	4	-------8901-	C603	567890123456789
9CBCTDC003	06		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Hồng	5	123---------	C301	123456789012345
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
1CBTODC003	01		Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Sang	7	-------8901-	C405	567890123456789
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **NGUYỄN HOÀNG VŨ - MSSV : DH50801455**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					15	19	**3,515,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **370,000**
Nợ HK Cũ **1,295,000**
Phải Đóng **4,810,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ MÔN HỌC & THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Họ Tên SV **CHÂU HÙNG XƯƠNG - MSSV : DH50900096**
Lớp **D09_TH01 - Khoa Công nghệ Thông tin - Ngành Công nghệ Thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	TC	TCHP	Số Tiền
1	1THCHCN007		Tham quan	01	1	1	185000
2	1THCHCN008		Quản trị mạng	01	3	3	555000
3	1THLTCN001		Lập trình Windows	01	2	3	555000
4	1THLTCN002		Thực hành Lập trình Windows	01	1	2	370000
5	1THLTCN003		An ninh máy tính	01	3	3	555000
6	1THLTCN004		Thực tập An ninh máy tính	01	1	2	370000
7	9DTXHDC002		Nhập môn công tác kỹ sư	03	2	3	555000
8	1THCHCS003	1	Hệ thống số	01	2	3	555000
9	9CBAVDC004	1	Tiếng Anh 4	11	2	2	370000
Tổng Cộng					17	22	**4,070,000**

Học Phí học kỳ **3,145,000**
Học Phí học lại **925,000**

Mã MH	Nhóm	Tổ	Tên Môn Học	CBGD	Thứ	Tiết Học	Phòng học	Tuần học
Thời Khóa Biểu								
9CBAVDC004	11		Tiếng Anh 4	Loan	2	---456------	C303	2345678901
9DTXHDC002	03		Nhập môn công tác kỹ sư	Tùng	5	------789---	C408	123456789012345
1THCHCS003	01		Hệ thống số	Kỳ	5	---------012	C311	567890123456789
1THLTCN001	01		Lập trình Windows	Tùng	6	------789---	C312	123456789012345
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu								
1THCHCN007	01		Tham quan					
1THCHCN008	01		Quản trị mạng					123456789012345
1THLTCN002	01		Thực hành Lập trình Windows					
1THLTCN003	01		An ninh máy tính	Anh				
1THLTCN004	01		Thực tập An ninh máy tính					

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 23). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày bắt đầu học kỳ : 06/02/12 (1=Tuần 23)
Thời gian đóng học phí : 06/02/2012 - 09/03/2012
Thời gian học : Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00)
Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35)
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00)
Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35)

TPHCM, Ngày 02 tháng 02 năm 2012
Người lập biểu
Hoàng Thị Thu Nguyệt